

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: Tâm Lí Học**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Định nghĩa tâm lý và tâm lý học theo nội dung tài liệu. **(1.0 điểm)**

#### Trả lời:

Định nghĩa tâm lý và tâm lý học theo nội dung tài liệu như sau:

- Tâm lý: "Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người."

- Tâm lý học: "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

Trích từ đoạn: "Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người." và "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

## Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 2:** Giải thích khái niệm "phản ánh" trong tâm lý học và nêu ví dụ để minh họa cho quá trình này. **(1.5 điểm)**

**Trả lời:**

Khái niệm "phản ánh" trong tâm lý học được hiểu là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, kết quả là để lại dấu vết (hình ảnh) tác động ở cả hai hệ thống tác động và chịu sự tác động. Cụ thể, "Phản ánh là thuộc tính chung của mọi sự vật, hiện tượng đang vận động."

Ví dụ để minh họa cho quá trình này là: "VD: nước chảy, đá mòn; viên phấn viết lên bảng đen để lại vết phấn trên bảng và ngược lại bảng làm mòn viên phấn, để lại vết trên viên phấn (phản ánh cơ học); cây cối hướng về ánh sáng ..."

Trích từ đoạn: "Phản ánh là thuộc tính chung của mọi sự vật, hiện tượng đang vận động. Phản ánh là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, kết quả là để lại dấu vết (hình ảnh) tác động ở cả hai hệ thống tác động và chịu sự tác động."

## Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 3:** Giải thích khái niệm "tính chủ thể" trong tâm lý học và minh họa bằng ví dụ cụ thể từ trải nghiệm cá nhân hoặc môi trường xung quanh bạn. **(2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Khái niệm "tính chủ thể" trong tâm lý học được hiểu là sự phản ánh của con người về thế giới khách quan thông qua "lăng kính chủ quan" của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ:

- "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."
- "Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Minh họa bằng ví dụ cụ thể:

Giả sử trong một buổi học, cả lớp cùng xem một bộ phim tài liệu về thiên nhiên. Mỗi học sinh sẽ có những cảm nhận và phản ứng khác nhau đối với bộ phim này. Một bạn có thể cảm thấy rất hứng thú và bị cuốn hút bởi vẻ đẹp của thiên nhiên, trong khi một bạn khác có thể cảm thấy chán nản và không quan tâm. Điều này cho thấy, mặc dù tất cả đều trải qua cùng một trải nghiệm (xem phim), nhưng "tính chủ thể" của mỗi người đã tạo ra

những hình ảnh tâm lý khác nhau về bộ phim.

Trích từ đoạn: “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

#### **Cấp độ 4 - Phân tích**

**Câu 4:** Phân tích và giải thích vai trò của các mối quan hệ xã hội trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người. Tại sao môi trường xã hội lại được coi là yếu tố quyết định trong quá trình này? **(2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Môi trường xã hội đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người. Các mối quan hệ xã hội được nhấn mạnh là yếu tố quyết định trong quá trình này. Cụ thể, đoạn văn chỉ ra rằng "bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó." Điều này có nghĩa là tâm lý của con người không thể tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội mà họ tham gia. Nếu một người "thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người."

Hơn nữa, tâm lý của mỗi cá nhân được hình thành và phát triển thông qua "quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp." Điều này cho thấy rằng tâm lý con người không chỉ đơn thuần là sản phẩm của cá nhân mà còn là kết quả của sự tương tác và giao tiếp trong môi trường xã hội.

Ngoài ra, đoạn văn cũng nhấn mạnh rằng "TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng." Điều này cho thấy rằng tâm lý con người không chỉ chịu ảnh hưởng bởi các mối quan hệ xã hội hiện tại mà còn bị chi phối bởi bối cảnh lịch sử và văn hóa của cộng đồng mà họ thuộc về.

Tóm lại, môi trường xã hội được coi là yếu tố quyết định trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người vì nó ảnh hưởng đến các mối quan hệ, giao tiếp và kinh nghiệm mà mỗi cá nhân trải qua. Trích từ đoạn: “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định.”

#### **Cấp độ 5 - Đánh giá**

**Câu 5:** Đánh giá: Hãy phân tích và đánh giá hiệu quả của phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý học so với các phương pháp khác như thực nghiệm. Bạn có thể so sánh các ưu điểm và nhược điểm của cả hai phương pháp này. **(2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp quan sát và phương pháp thực nghiệm đều có vai trò quan trọng trong nghiên cứu tâm lý học, nhưng chúng có những ưu điểm và nhược điểm riêng.

Phương pháp quan sát:

- Ưu điểm: Phương pháp quan sát cho phép thu thập được “các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người”, điều này giúp nghiên cứu diễn ra trong môi trường thực tế, từ đó có thể phản ánh chính xác hơn về hành vi và tâm lý của con người.
- Nhược điểm: Tuy nhiên, phương pháp này cũng có những hạn chế như “mất thời gian, tốn nhiều công sức”. Điều này có thể làm cho quá trình nghiên cứu kéo dài và khó khăn hơn.

Phương pháp thực nghiệm:

- Ưu điểm: Phương pháp thực nghiệm được mô tả là “quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế”, điều này cho phép nhà nghiên cứu kiểm soát các biến số và xác định mối quan hệ nhân quả một cách rõ ràng hơn.
- Nhược điểm: Mặc dù không được nêu rõ trong đoạn văn, nhưng phương pháp thực nghiệm có thể gặp khó khăn trong việc tái tạo các điều kiện tự nhiên, điều này có thể làm cho kết quả không hoàn toàn phản ánh thực tế.

So sánh:

- Phương pháp quan sát có lợi thế về tính tự nhiên và khách quan, nhưng lại tốn thời gian và công sức. Ngược lại, phương pháp thực nghiệm cho phép kiểm soát tốt hơn các biến số và xác định mối quan hệ nhân quả, nhưng có thể không phản ánh chính xác các tình huống thực tế.

Tóm lại, cả hai phương pháp đều có giá trị riêng trong nghiên cứu tâm lý học và có thể được sử dụng bổ sung cho nhau để đạt được kết quả tốt nhất.

Trích từ đoạn: “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm. Bên cạnh các ưu điểm nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức...” và “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của”.

## Cấp độ 6 - Sáng tạo

**Câu 6:** Hãy đề xuất một phương pháp mới kết hợp giữa tự quan sát và thực nghiệm để nghiên cứu diễn biến tâm lý của một nhóm đối tượng cụ thể. Bạn sẽ thiết lập các bước nào trong quá trình thực hiện? **(1.5 điểm)**

**Trả lời:**

Để nghiên cứu diễn biến tâm lý của một nhóm đối tượng cụ thể, tôi đề xuất một phương pháp kết hợp giữa tự quan sát và thực nghiệm. Các bước thực hiện sẽ như sau:

1. Xác định đối tượng nghiên cứu: Chọn một nhóm đối tượng cụ thể mà bạn muốn nghiên cứu.
2. Thiết lập điều kiện thực nghiệm: Tạo ra một môi trường thực nghiệm có kiểm soát, trong đó các yếu tố có thể tác động đến tâm lý của đối tượng được khống chế. Điều này sẽ giúp quan sát rõ hơn các phản ứng tâm lý của đối tượng.
3. Thực hiện tự quan sát: Yêu cầu các thành viên trong nhóm đối tượng tự quan sát và tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân trong quá trình thực nghiệm. Điều này sẽ giúp thu thập thông tin chi tiết về cảm xúc, suy nghĩ và hành động của họ.
4. Tiến hành thực nghiệm: Tác động vào đối tượng một cách chủ động trong điều kiện đã được khống chế để gây ra các biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Ghi lại các phản ứng và biểu hiện của đối tượng trong quá trình này.
5. Phân tích dữ liệu: So sánh và phân tích các thông tin thu thập được từ tự quan sát và từ thực nghiệm để rút ra kết luận về diễn biến tâm lý của nhóm đối tượng.

Trích từ đoạn: “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.” và “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng.”